

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 6 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 291/2018/TLST- DS ngày 21 tháng 12 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1.1. *Nguyên đơn:* Chị **Lý Thị Mỹ Nh**, sinh năm 1979

1.2. *Bị đơn:* Ông **Phạm Văn Đ**, sinh năm 1955

Cùng địa chỉ: ấp S, xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bị đơn ông Phạm Văn Đ có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn chị Lý Thị Mỹ Nh số tiền còn nợ 90.000.000đ (*Chín mươi triệu đồng*), Hình thức: trả hàng tháng, mỗi tháng 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*). Thời hạn tính từ ngày 21/7/2019 cho đến khi thanh toán xong.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày ra quyết định này cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.2.1. Chị Lý Thị Mỹ Nh có nghĩa vụ nộp 1.125.000đ (*Một triệu một trăm hai mươi lăm ngàn đồng*), khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 2.994.000đ (*Hai triệu chín trăm chín mươi bốn ngàn đồng*) đã nộp theo biên lai thu số 0015068 ngày 21/12/2018, trả lại 1.869.000đ (*Một triệu tám trăm sáu mươi chín ngàn đồng*) cho chị Nh tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn.

2.2.2. Bị đơn Ông Phạm Văn Đ có nghĩa vụ nộp 1.125.000đ (*Một triệu một trăm hai mươi lăm ngàn đồng*) nhưng được miễn toàn bộ do thuộc diện người cao tuổi quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về việc quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Trà Ôn;
- THADS huyện Trà Ôn;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lâm Triệu Hữu